

Số: 233/BC-XS

Cần Thơ, ngày 27 tháng 5 năm 2024

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021
của Thủ tướng Chính phủ)

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

**1. Thuận lợi và khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình
sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:**

a. Thuận lợi:

- Trong năm 2023 hoạt động kinh doanh luôn được duy trì nhờ sự ổn định của thị trường, các biện pháp điều hành kinh doanh phù hợp, hiệu quả. Đặc biệt được Bộ Tài chính cho tăng doanh số phát hành từ 110 tỷ đồng/kỳ lên 120 tỷ đồng/kỳ từ ngày 01/01/2023 và tăng hạn mức phát hành 04 kỳ vé Xuân Quý Mão, mỗi kỳ tăng 20 tỷ đồng.

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ về chủ trương, chính sách của Bộ Tài chính; sự chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng Giám sát xổ số và các Sở, ngành; nhất là hệ thống đại lý xổ số luôn đồng hành, gắn bó với Công ty, tích cực trong việc tổ chức tiêu thụ vé số.

- Tập thể người quản lý, kiểm soát viên và người lao động luôn nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, quyết tâm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023.

b. Khó khăn:

- Năm 2023 tình hình kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục chịu tác động bởi những khó khăn, phức tạp của nền kinh tế thế giới; đặc biệt là tình trạng lạm phát vẫn còn ở mức cao; giá cả hàng hóa, vật tư, nguyên liệu vẫn trong xu hướng tăng cao cùng với sự biến đổi thời tiết đã ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh xổ số.

- Việc thoái vốn đầu tư ngoài ngành còn gặp nhiều khó khăn do Luật và các văn bản quy định về chuyển nhượng vốn chưa cụ thể hóa, còn chồng chéo khó thực hiện.

2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2023:

Năm 2023 các chính sách phục hồi kinh tế được phát huy đã giúp cho hoạt động kinh doanh xổ số được khôi phục và phát triển tốt, các chỉ tiêu thực hiện năm 2023 của Công ty đều tăng so với kế hoạch đề ra, qua đó đóng góp tích cực vào nguồn thu ngân sách của thành phố để đầu tư các công trình, dự án trên địa bàn. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp điều hành

kinh doanh linh hoạt, quản trị hiệu quả, thực hiện tốt công tác quảng bá thương hiệu, chăm sóc khách hàng.

3. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp Công ty mẹ – Công ty con (nếu có)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất:				
	Doanh số phát hành vé số truyền thống	Tỷ đồng	6.240	6.320	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.690,9	5.036,2	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	616	733,2	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	492,8	585,9	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	1.819,2	2.044,4	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)				
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Số lao động bình quân	Người	161	158	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	59,0	63,5	
a	Quỹ lương người quản lý	Tỷ đồng	4,5	5,1	
b	Quỹ lương người lao động	Tỷ đồng	54,5	58,4	

- Doanh số phát hành vé số truyền thống: 6.320 tỷ đồng đạt 101,28% kế hoạch.

- Tổng doanh thu: 5.036,2 tỷ đồng đạt 107,36% kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế: 733,2 tỷ đồng đạt 119,03% kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế: 585,9 tỷ đồng đạt 118,89% kế hoạch.

- Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước: 2.044,4 tỷ đồng đạt 112,38% kế hoạch, trong đó:

+ Nộp các khoản thuế theo quy định: 1.825 tỷ đồng đạt 113,35% kế hoạch.

+ Các khoản phải nộp khác: 219,4 tỷ đồng đạt 104,88% kế hoạch.

- Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý, kiểm soát viên được xác định trên cơ sở số người quản lý, kiểm soát viên thực tế và mức tiền lương bình quân

thực hiện (Điều 15 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH). Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của người quản lý, kiểm soát viên là 5,1 tỷ đồng đạt 113,33% kế hoạch.

- Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động xác định trên cơ sở số người lao động bình quân thực tế và mức tiền lương bình quân thực hiện (Điều 9 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH). Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của người lao động là 58,4 tỷ đồng đạt 107,16% kế hoạch.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN:

1. Tình hình thực hiện các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên:
Trong năm 2023, Công ty không phát sinh các dự án đầu tư.

2. Các khoản đầu tư tài chính:

a. Đầu tư tài chính ngắn hạn: Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán, đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm ngày 31/12/2023 là 555 tỷ đồng. Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng nhà nước nắm cổ phần chi phối và ngân hàng thương mại cổ phần khác.

b. Đầu tư tài chính dài hạn:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán, đầu tư tài chính dài hạn tại thời điểm ngày 31/12/2023 là 34,7 tỷ đồng. Trong đó:

- Đầu tư góp vốn liên doanh vào Công ty TNHH Victoria Cần Thơ: 19,4 tỷ đồng (tỷ lệ góp vốn là 40%).

- Đầu tư góp vốn vào Công ty CP Dầu khí Mê Kông: 22,2 tỷ đồng (tỷ lệ góp vốn là 4,31%).

- Dự phòng tổn thất đầu tư vào Công ty TNHH Victoria Cần Thơ: (0,7) tỷ đồng.

- Dự phòng tổn thất đầu tư vào Công ty CP Dầu khí Mê Kông: (6,2) tỷ đồng.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON:

Công ty không hoạt động theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con

Nơi nhận:

- UBND TPCT “để báo cáo”;
- Chủ tịch Công ty;
- BGD, KTT Công ty;
- KSV Công ty;
- Lưu: VT, TC-KT



CHỦ TỊCH CÔNG TY

Trần Minh Tâm